SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HẢI PHÒNG

Số:65 /TB - TTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trạm biến áp 320KVA và máy phát điện dự phòng 500KVA của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-SKHCN ngày 29/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thanh lý trạm biến áp 320KVA và máy phát điện dự phòng 500KVA của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 094/2026/10739/CT-DONAVA ngày 29/9/2026 của Công ty CP Giám định Đông Nam Á;

Căn cứ Thông báo số 62/TB-TTTT ngày 03/11/2026 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng về việc lựa chọn đơn vị đấu giá tài sản trạm biến áp 320KVA và máy phát điện dự phòng 500KVA.

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đấu giá tài sản là trạm biến áp 320KVA và máy phát điện dự phòng 500KVA như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Trạm biến áp 320KVA và máy phát điện dự phòng 500KVA của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng.

2. Giá khởi điểm: **150.500.000 đồng** ***(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)***.

3. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng**; Địa chỉ: Số 112 Lê Duẩn, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Tổng số điểm: **100,0**

4. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

(Chi tiết tại Phụ lục 1).

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết./.

Nơi nhận:
- Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tham gia;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Website của Trung tâm;
- Lưu: VT, HCDV.

GIÁM ĐỐC

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HẢI PHÒNG

Trần Thị Hà Giang

Phụ lục 01
KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

(Kèm theo Thông báo số /TB-TTTT ngày tháng 11/2026 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng)

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa (theo PLI TT 19/2024/TT-BTP)	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng	Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**				
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện			
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**	**19,0**	**19,0**	**19,0**
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức	2,0	2,0	2,0	2,0

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa (theo PLI TT 19/2024/TT-BTP)	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng	Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn
	hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp				
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	1,0	1,0	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0	1,0
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**	**16,0**	**16,0**	**16,0**
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0	2,0	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên	4,0	4,0	4,0	4,0

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa (theo PLI TT 19/2024/TT-BTP)	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng	Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn
	đấu giá				
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**	**57,0**	**57,0**	**57,0**
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15,0	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0	-	-	-
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0	-	-	-
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0	-	-	-
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0	15,0	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0	-	-	-
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0	-	-	-
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0	-	-	-
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0	7,0	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0	7,0	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường	4,0	-	-	-

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa (theo PLI TT 19/2024/TT-BTP)	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng	Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn
	hợp không có chênh lệch)				
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0	-	-	-
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	-	-	-
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0	7,0	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	3,0	3,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0	3,0	3,0	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y	-	-	-	-
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	-	-	-	-
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp	7,0	7,0	7,0	7,0

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa (theo PLI TT 19/2024/TT-BTP)	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng	Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn
	Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0	-	-	-
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	-	-	-
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	-	-	-
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	7,0	7,0	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	4,0	4,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0	-	-	-
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	-	-	-
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4,0	4,0	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	4,0	4,0	4,0	4,0

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa (theo PLI TT 19/2024/TT-BTP)	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng	Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn
	theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
7.1	Dưới 05 năm	2,0	-	-	-
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	-	-	-
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0	4,0	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0	-	-	-
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	-	-	-
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	5,0	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0	5,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	-	-	-
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	-	-	-
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0	5,0	5,0
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể**	**8,0**	**8,0**	**6,0**	**6,0**

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa (theo PLI TT 19/2024/TT-BTP)	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hải Phòng	Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam	Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn
	chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)				
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0	3,0	3,0	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	2,0	-	-
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh	4,0	4,0	-	-
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3,0	-	3,0	3,0
Tổng số điểm		**100**	**100,0**	**98,0**	**98,0**